

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu thi công, hàng hóa thiết bị:		
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị xây lắp (cát, gạch, đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá granít, xi măng, bê tông thương phẩm, sắt thép, sơn chống thấm, sơn trong và ngoài nhà, sơn epoxy, cửa tương đương Xingfa, ống nhựa PVC, dây điện, Aptomat, đèn LED, vật tư thiết bị PCCC).	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho các vật tư, vật liệu chính;	Đạt
	- Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho các vật tư, vật liệu chính như trên	Không đạt
1.2. Đối với công tác vận chuyển đất đá thừa, phế thải đổ đi	Có cam kết của nhà thầu về việc đổ đúng nơi quy định.	Đạt
	Không có cam kết của nhà thầu về đổ đúng nơi quy định.	Không đạt
1.3. Đối với công tác thí nghiệm vật liệu	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm vật liệu đảm bảo yêu cầu.	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm vật liệu hoặc đơn vị thí nghiệm vật liệu không đảm bảo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt

	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2. Biện pháp tổ chức thi công, giải pháp kỹ thuật và biện pháp bảo đảm chất lượng:		
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau: (1) Kho bãi tập kết thiết bị thi công;	Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công) theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
(2) Kho bãi tập kết vật tư, vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo,... trong quá trình thi công; (3) Lán trại nhà tạm phục vụ thi công.	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không theo yêu cầu hoặc không hợp lý hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có nhưng không hợp lý.	Không đạt
2.3. Nhà thầu có biện pháp tiếp cận công trường (vị trí công trình, mặt bằng hiện trạng). Giải pháp thi công khi trường học đang hoạt động	Có thể hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu, phản ánh đúng và phù hợp với hiện trạng thực tế công trình.	Đạt
	Không thể hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc phản ánh không đúng hoặc không phù hợp với hiện trạng thực tế công trình.	Không đạt
2.4. Giải pháp bảo vệ cơ sở hạ tầng khác nơi thi công công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với hiện trạng công trường xây dựng, có cam kết hoàn trả, giữ gìn các hạng mục khác không thuộc phạm vi thi công trong quá trình thi công khi làm hư hỏng.	Đạt

	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với hiện trạng công trường xây dựng, không có cam kết hoàn trả, giữ gìn các hạng mục khác không thuộc phạm vi thi công khi làm hư hỏng.	Không đạt
2.5. Có cam kết phối hợp với Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn xây dựng kế hoạch thi công để đảm bảo phối hợp nhịp nhàng, liên tục với các nhà thầu thi công khác trên công trường đảm bảo tiến độ toàn bộ dự án.	Có văn bản cam kết.	Đạt
	Không có văn bản cam kết	Không đạt
2.6. Biện pháp Thi công xây dựng: Công tác thi công Nhà đa năng, Nhà học; Nhà để xe học sinh theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.7. Biện pháp Thi công xây dựng Công tác thi công hạ tầng kỹ thuật (Sân đường bê tông; San nền; Kè; Hàng rào xây gạch; Thoát nước mưa; Điện ngoài nhà) theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.8. Biện pháp Thi công xây dựng: Công tác thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy trong và ngoài nhà theo chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ và bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
2.9. Biện pháp cung cấp, lắp đặt thiết bị cho công trình	a. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa: - Có xuất xứ, đơn vị sản xuất, nhãn hiệu/model/serial, đặc tính, thông số	Đạt

	kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E- HSMT bằng tài liệu như catalogue/tài liệu kỹ thuật hợp pháp của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối - Cam kết hàng hóa mới 100%, đầy đủ giấy tờ về chất lượng, xuất xứ, bảo hành, nhập khẩu tại thời điểm giao hàng. - Tất cả các tài liệu phải bằng tiếng Việt, nếu tài liệu gốc là tiếng nước ngoài cần có bản dịch thuật sang tiếng Việt b. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa: - Tiến độ cung cấp: Đề xuất thời gian thực hiện đáp ứng yêu cầu tại Chương V có tính đến điều kiện thời tiết. - Biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa: Có thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý. Thuyết minh phải có đầy đủ tối thiểu các nội dung về: Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa; Tổ chức giao hàng; Kiểm soát chất lượng và tiến độ lắp đặt; Biện pháp đảm bảo an toàn cho hàng hóa trước khi bàn giao cho chủ đầu tư đưa vào sử dụng. c. Các yêu cầu khác: - Bảo hành dịch vụ sau bán hàng: Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng và/hoặc theo bảo hành chính hãng của thiết bị (nếu trên 12 tháng). Cam kết thực hiện bảo hành trong vòng 24 giờ kể từ khi bên mời thầu yêu cầu khắc phục các sự cố. Nhà thầu phải có cam kết cung cấp các dịch vụ sau bán hàng đáp ứng yêu cầu về tính chất của gói	
--	---	--

	thầu này. - Nhà thầu phải có cam kết toàn bộ thiết bị và phụ kiện cung cấp phải mới 100%, thoả mãn với tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất. - Nhà thầu phải cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm và chi phí về việc đổi, trả lại hàng hóa đã cung cấp cho chủ đầu tư khi hàng hóa không đảm bảo chất lượng, không đúng yêu cầu tại E-HSMT (thời gian đổi trả hàng hóa không đạt yêu cầu là trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư) - Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng, phiếu xuất kho hoặc phiếu bảo hành; - Đối với hàng hóa nhập khẩu: Nhà thầu phải cam kết cung cấp bản gốc hoặc bản sao có công chứng Giấy chứng nhận xuất xứ của hàng hóa (CO), Giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa (CQ) do nhà sản xuất cấp, tờ khai hải quan kèm bộ tài liệu chứng minh hàng hóa được thông quan hợp pháp;	
	Thiếu tài liệu theo yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt
3. Tiến độ thi công:		
3.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 180 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá	Không đạt

	180 ngày.	
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Biểu đồ dự trữ vật liệu chính phù hợp với biểu tiến độ thi công.	Có biểu đồ huy động nhân sự, máy móc thiết bị, vật liệu hợp lý, khả thi và phù hợp với biểu tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động nhân sự, máy móc thiết bị, vật liệu hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT, chi tiết các công việc (công tác chính của hạng mục theo quy trình thi công), khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT (mô tả đủ chi tiết để chứng minh tính phù hợp của đề xuất đối với các yêu cầu công việc và thời hạn cần hoàn thành công việc).	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công xây dựng các hạng mục của gói thầu	Có biện pháp bảo đảm chất lượng cụ thể, rõ ràng cho từng công việc chính; khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có hoặc thiếu các biện pháp bảo đảm chất lượng cụ thể, rõ ràng	Không đạt

	cho từng công việc chính; không khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư và thiết bị để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
4.3. Biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng	Có biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao từng loại thiết bị trong hệ thống đưa vào sử dụng đầy đủ, phù hợp với giải pháp kỹ thuật hợp lý, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường :		
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy	Đạt

Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
6.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự về công trình dân dụng cấp III trước đó trong vòng 03 năm (2023, 2024, 2025) trở lại đây.	Có ít nhất 1 công trình dân dụng cấp III hoàn thành, có biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng.	Đạt
	Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự	Chấp nhận được

	khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 6.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 6.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.